

Bản án số: 57/2021/HNGĐ - ST
Ngày 28 - 9 - 2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn
Ông Quách Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Hải - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Ngoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 59/2021/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 Về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2021. Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị P, sinh năm 1989
Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1985
Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị P, anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Sỹ H chung sống tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 28/10/2009 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H không chịu khó làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè để uống rượu và chơi cờ bạc. Khi vợ chồng mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn trầm trọng nhất kể từ năm 2019 đến nay, mặc dù hiện nay chị và anh H vẫn sống chung một nhà nhưng không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị và anh H không thể kéo dài cuộc sống chung, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị P và anh H có 01 con chung là Nguyễn Sỹ H, sinh ngày 05/12/2009; Tại đơn khởi kiện chị P yêu cầu khi ly hôn giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; Tại bản tự khai ngày 16/5/2021 chị P yêu cầu khi ly hôn chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H làm nghề xây dựng có thu nhập hàng tháng 10 triệu đồng nên chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng; Tại bản tự khai ngày 17/8/2021 và tại phiên tòa chị P yêu cầu khi ly hôn chị trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Sỹ H: anh H có hộ khẩu thường trú tại Khu phố N, thị trấn N, huyện N. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho anh H, do anh H thường xuyên vắng mặt ở nhà, nên Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bố, mẹ anh H là bà Hoàng Thị L và ông Nguyễn Sỹ H, bà L và ông H cam đoan đã giao lại các văn bản tố tụng này cho anh H, anh H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, đã biết việc chị P khởi kiện yêu cầu ly hôn và Tòa án đang tiến hành giải quyết vụ án, mặc dù có mặt tại địa phương nhưng cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị P.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh Nguyễn Sỹ H, theo biên bản xác minh ngày 05/8/2021, ông Nguyễn Sỹ H - là bố đẻ anh H cho biết: Anh H và chị P chung sống tự nguyện có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H ham chơi; anh H và chị P có 01 con chung là cháu Nguyễn Sỹ H hiện nay đang ở chung cùng chị P và anh H; Chị P làm đơn ly hôn anh H đã biết nhưng do anh làm nghề thợ xây sáng đi tối về, chưa đến Tòa án để giải quyết được.

Tại phiên tòa: Chị P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh H; Về con chung: chị P yêu cầu khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị P. Về hôn nhân chấp nhận chị Lê Thị P được ly hôn anh Nguyễn Sỹ H; Về con chung: chấp nhận yêu cầu của chị P giao cháu Nguyễn Sỹ H, sinh ngày 05/12/2009 cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh H, anh H có địa chỉ cư trú tại khu phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn và tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị P và anh Nguyễn Sỹ H: chị P và anh H chung sống tự nguyện có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh H là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H ham chơi, không chăm lo cho gia đình. Chị P xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh H. Tòa án đã thông báo phiên họp, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, để tiến hành hòa giải cho các bên đoàn tụ, anh H đã biết việc chị P yêu cầu ly hôn và Tòa án đã thụ lý

giải quyết, nhưng cố tình không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải và giải quyết vụ án, chứng tỏ anh H không còn tha thiết với cuộc sống chung cùng chị P.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh H, theo biên bản xác minh ngày 05/8/2021 xác định: Chị P và anh H có hộ khẩu thường trú tại khu phố N, thị trấn N, huyện N, anh H làm nghề thợ xây, nhưng có tính ham chơi dẫn đến nợ nần nhiều, nên vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Kết quả xác minh phù hợp với trình bày của chị P về tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh H.

Thực tế hôn nhân giữa chị P và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị P và anh H có 01 con chung là Nguyễn Sỹ H, sinh ngày 05/12/2009, sau khi ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, cháu H có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu ở với chị P, chị P cũng có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con, Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị P giao cháu Nguyễn Sỹ H cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu H.

Chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị P khởi kiện vụ án ly hôn, không thuộc trường hợp được miễn án phí, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị P:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị P được ly hôn anh Nguyễn Sỹ H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Sỹ H, sinh ngày 05/12/2009 cho chị Lê Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Sỹ H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0012084 ngày 16/3/2021.

4. Quyền kháng cáo: Chị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- UBND thị trấn N;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Sơn